

Số: /TTr-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành  
Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 với các nội dung như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định: “**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

#### 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

*Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

#### 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.*

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, quy định: “**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên**

## 2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau:

*“Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề.*

*Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính cung cấp thông tin và gửi văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên.”*

## 3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 13 như sau:

*“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:*

*a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường”.*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, tại Điều 3 quy định giá tính thuế tài nguyên như sau:

*“Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, gồm:*

- 1. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (Phụ lục 01);*
- 2. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm rừng tự nhiên (Phụ lục 02);*
- 3. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên (Phụ lục 03);*
- 4. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (Phụ lục 04);*
- 5. Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với yến sào thiên nhiên (Phụ lục 05)”.*

Do đó, để việc tính thuế tài nguyên hiệu quả, đảm bảo quy định của pháp luật, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 là cần thiết và phù hợp với thực tiễn.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

## 1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở tính thu thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

## 2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Về nội dung: Xây dựng Dự thảo Quyết định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Về thể thức, thẩm quyền ban hành và trình tự thủ tục: Đảm bảo tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, quy định: ***“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên***

### 2. Sửa đổi khoản 5.3 Điều 6 như sau:

*“Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm tiếp theo liền kề.*

*Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hoặc văn bản quy định điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên, Sở Tài chính cung cấp thông tin và gửi văn bản về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để cập nhật cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên.”*

### 3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 13 như sau:

#### “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương; Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường”.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính có Tờ trình số 12233/TTr-STC gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 4405/UBND-ĐT về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 15167/STC-QLG gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế Thành phố về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, Sở Xây dựng có Công văn số 21625/SXD-KTVLXD về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số 19027/SNNMT-TNNKS về thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 16815/STC-QLG gửi Thuế Thành phố về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 (lần 2).

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 17798/STC-QLG đề nghị các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Ngày 25 tháng 7 năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số 20559/STC-QLG đề nghị các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 (lần 2).

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điểm a khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, ngày      tháng      năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số      /STC-QLG đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở ngành Thành phố góp ý.

Đồng thời toàn bộ Dự thảo Tờ trình và Quyết định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố (<http://hochiminhcity.gov.vn/van-ban-du-thao>) vào ngày      tháng      năm 2026 để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn **10 ngày** và gửi ý kiến đóng góp trên cổng thông tin điện tử của Thành phố về Sở Tài chính tổng hợp.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 thông qua hình thức đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (<http://tcvg.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/>) vào ngày      tháng      năm 2026 (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP<sup>1</sup>).

Tính đến thời điểm ngày      tháng      năm 2026, sau thời gian góp ý theo quy định, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận ..... có ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở ngành Thành phố, Sở Tài chính nhận được ..... ý kiến của các đơn vị (trong đó có .... đơn vị thống nhất và có .... đơn vị đóng góp ý kiến). Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (<http://tcvg.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/>) vào ngày      tháng      năm 2026 theo

---

**<sup>1</sup> Điều 3. Truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

1. Việc truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.
2. Trừ văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nội dung truyền thông bao gồm:
  - a) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật;
  - b) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;
  - c) Nội dung khác (nếu có).
3. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều này bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp.

quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.<sup>2</sup>

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, ngày      tháng      năm 2026, Sở Tài chính có Công văn số      /STC-QLG đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày      tháng      năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số      /BC-STP về thẩm định Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số      /BC-STP nêu trên, Sở Tài chính tiếp thu và hoàn chỉnh Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

- Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân khai thác tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tính thuế tài nguyên và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân khai thác tài nguyên nhưng không bán ra hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán quy định; tổ chức, cá nhân nộp thuế tài nguyên theo phương pháp ấn định hoặc trường hợp loại tài nguyên xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác; các trường hợp giá bán tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định.

- Tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân khác liên quan đến việc tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố.

##### **2. Bố cục của dự thảo**

<sup>2</sup> Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.”

Dự thảo Quyết định gồm có 6 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Giá tính thuế tài nguyên.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.
- Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

### **3. Nội dung cơ bản**

#### **a. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2020/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC và Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

#### **b. Thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định: “3. *Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau: “**Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***”

*2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:*

*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định: “**Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên:**

*Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định”.*

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, quy định: “**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

*3. Bảng giá tính thuế tài nguyên: Là bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành, phù hợp với Khung giá tính thuế tài nguyên của Bộ Tài chính”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027.

### **c. Về căn cứ tính thuế**

Theo quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính thì cách tính thuế tài nguyên như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thuế tài} & & & & \text{Giá tính thuế} & & \text{Thuế suất} \\ \text{nguyên phải} & = & \text{Sản lượng tài nguyên} & \times & \text{đơn vị tài} & \times & \text{thuế tài} \\ \text{nộp trong kỳ} & & \text{tính thuế} & & \text{nguyên} & & \text{nguyên} \end{array}$$

Trong đó:

- Sản lượng tài nguyên tính thuế: do cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có liên quan ở địa phương xác định sản lượng tài nguyên khai thác được khoán của từng doanh nghiệp để tính thuế tài nguyên theo quy định tại Thông tư này.

- Giá tính thuế đơn vị tài nguyên: do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Thuế suất thuế tài nguyên: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

### **d. Về khung giá tính thuế tài nguyên**

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, quy định: “**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài nguyên**

đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau (sau đây gọi là Thông tư số 44/2017/TT-BTC) như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC như sau:

“4. Giá tính thuế tài nguyên tại bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên (lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu và nhỏ hơn hoặc bằng mức giá tối đa) của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại khung giá tính thuế tài nguyên, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư này”.

2. Thay thế các phụ lục: I, II, III và V ban hành kèm theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC bằng các phụ lục: I, II, III và V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bổ sung Phụ lục VII - Khung giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên khác ban hành kèm theo Thông tư này”.

Tại các Phụ lục kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC và Thông tư số 44/2017/TT-BTC 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá các loại tài nguyên gồm giá tối thiểu và giá tối đa.

#### **đ. Về đề xuất giá tính thuế tài nguyên**

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định: **“Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên:**

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liên kế như sau:

b) Giá tính thuế quy định tại Bảng giá là giá tài nguyên khai thác và giá sản phẩm tài nguyên tương ứng với tính chất của tài nguyên, sản phẩm tài nguyên khai thác, chế biến của các doanh nghiệp hoạt động trong địa bàn tỉnh, được xác định trên cơ sở các tài liệu, chứng từ, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh về chất lượng, sản lượng của loại tài nguyên, giá sản phẩm tài nguyên bán ra tại thị trường địa phương và thị trường của địa phương lân cận, trừ trường hợp được quy định tại điểm c khoản 5 Điều này”.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau, quy định: **“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá tính thuế tài**

nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau (sau đây gọi là Thông tư số 44/2017/TT-BTC) như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Thông tư số 44/2017/TT-BTC như sau:

**“4. Giá tính thuế tài nguyên tại bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên (lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu và nhỏ hơn hoặc bằng mức giá tối đa) của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại khung giá tính thuế tài nguyên, trừ trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư này”.**

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, Sở Xây dựng có Công văn số 21625/SXD-KTVLXD về cung cấp thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027. Theo đó, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

“1. Sở Xây dựng không có ý kiến đề xuất về nội dung liên quan giá tính thuế tài nguyên dự kiến điều chỉnh đối với từng loại tài nguyên để áp dụng trong năm 2027.

2. Về cung cấp danh sách các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ).

Hiện nay, công tác quản lý khoáng sản; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản...do Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 18 Điều 2 Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Sở Xây dựng không có đầy đủ thông tin cung cấp theo đề nghị tại Công văn số 15167/STC-QLG của Sở Tài chính.”.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số 19027/SNNMT-TNNKS về thông tin để xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến góp ý như sau:

“- Về giá tính thuế tài nguyên dự kiến điều chỉnh đối với từng loại tài nguyên để áp dụng trong năm 2027: Ngày 29 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa nhận được phản ánh nào về giá tính thuế tài nguyên năm 2026.

- Đối với danh sách các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Phụ lục kèm theo (65 doanh nghiệp) ”.

Đến nay, Sở Tài chính đã nhận được văn bản cung cấp thông tin giá khoáng sản của 17/65 doanh nghiệp, trong đó có 02 doanh nghiệp không có thông tin cung cấp.

Căn cứ các quy định nêu trên, Bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành. Đồng thời, Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố bằng với mức giá tối đa quy định tại khung giá do Bộ Tài chính ban hành và các sở ngành chưa nhận được phản ánh nào về giá tính thuế tài nguyên năm 2026.

Từ các căn cứ và cơ sở nêu trên, Sở Tài chính đề xuất giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 **bằng với mức giá tối đa** được Bộ Tài chính quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020. Cụ thể:

- Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại (Phụ lục 01);
- Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm rừng tự nhiên (Phụ lục 02);
- Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên (Phụ lục 03);
- Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên (Phụ lục 04);
- Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với yến sào thiên nhiên (Phụ lục 05).

(Bảng giá tính thuế tài nguyên nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Sở Tài chính đề xuất thời điểm áp dụng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027 kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

#### **e. Đánh giá tác động khi điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên**

Giá tính thuế tài nguyên làm cơ sở cho việc cấp giấy phép khai thác tài nguyên và tính tiền cấp quyền khai thác theo quy định. Đồng thời, bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành. Do đó, việc điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

#### **1. Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản**

Khi triển khai Quyết định này không làm phát sinh nguồn tài chính, đầu mỗi tổ chức và biên chế, do nhiệm vụ thu thuế là nhiệm vụ thường xuyên của Cơ quan thuế.

#### **2. Thời gian trình ban hành/thông qua**

Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, dự kiến thời gian trình Ủy ban nhân dân Thành phố trong tháng 11 năm 2026.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Không có.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

*(Đính kèm:*

*- Dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027;*

*- Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở NNMT;
- Thuế TPHCM;
- Sở Xây dựng;
- GD, PGD;
- P.KTPC-Sở TC;
- Lưu: VT,QLG.kmdat.(02)

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Vũ Thanh**